

Số: /ĐA-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

**Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ,
cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định mức thu 0 đồng đối với một số

loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Việc xây dựng Đề án thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được căn cứ theo các quy định sau:

- Căn cứ khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định: “2. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí, được quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí.”; tại mục 7 Phụ lục số 1. Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định: “Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống” do “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định: “Điều 2. Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyến, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện).”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đề án thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí hoặc xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thu phí, lệ phí.”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định: “Điều 7. Tổ chức thực hiện

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương, tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Luật Phí và lệ phí. Đồng thời, thực hiện các quy định như sau:

1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:

a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí bao gồm các nội dung sau:

Đề án thu phí gồm: Phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu phí; miễn, giảm phí; dự toán thu, chi; tỷ lệ để lại; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí, hiệu quả thu phí.

Đề án thu lệ phí gồm: Phương thức cung cấp dịch vụ, thu lệ phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu lệ phí; miễn, giảm lệ phí; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp lệ phí, hiệu quả thu lệ phí.

b) Trình bộ quản lý chuyên ngành thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”.

- Căn cứ Văn bản số 8107/UBND-KT ngày 01/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách về thu phí, lệ phí; Trong đó, giao các Sở: Nông nghiệp và Môi trường. Xây dựng, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực trên cơ sở nội dung được Sở Tài chính nêu, kiến nghị tại Công văn số 5177/STCTCHCSN ngày 04/11/2025, rà soát; nghiên cứu quy định pháp luật chuyên ngành, khẩn trương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng đề án và chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về chính sách thu phí, lệ phí thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh.

Từ các căn cứ pháp lý viện dẫn nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Đề án thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là phù hợp với quy định hiện hành.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó, sáp nhập tỉnh Ninh Thuận (cũ) và tỉnh Khánh Hòa (cũ) thành đơn vị hành chính mới là tỉnh Khánh Hòa. Sau khi sáp nhập, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa mới có 02 Nghị quyết¹ của Hội đồng nhân dân Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống với

¹ Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ);

Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ);

mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống khác nhau, cụ thể như sau:

+ Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (cũ) quy định mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng là 2.000.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận; phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống là 5.000.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.

+ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (cũ) quy định mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ (cây trội) 2.000.000 đồng/01 hồ sơ nguồn giống; phí bình tuyển, công nhận lâm phần tuyển chọn 600.000 đồng/01 hồ sơ nguồn giống; phí bình tuyển, công nhận rừng giống chuyển hóa: 2.400.000 đồng/01 hồ sơ nguồn giống; phí bình tuyển, công nhận rừng giống trồng: 2.400.000 đồng/01 hồ sơ nguồn giống; phí bình tuyển, công nhận vườn cây đầu dòng: 2.400.000 đồng/01 hồ sơ nguồn giống; ngoài ra còn quy định phí chứng nhận nguồn gốc lô giống, lô cây con là 600.000 đồng/lô.

Qua rà soát, hiện nay một số văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ áp dụng để xây dựng Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 đã hết hiệu lực, được thay thế bởi các văn bản quy phạm pháp luật mới.

Để thực hiện thống nhất, đồng bộ và phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết mới quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết, làm căn cứ để các tổ chức, cá nhân khi có đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí, góp phần nâng cao hiệu quả công tác công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 06 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đăng ký sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, phân bố tại các xã Diên Khánh, Khánh Vĩnh và Cam Lâm và 07 vườn ươm cây giống. Tổng công suất thiết kế của các cơ sở đạt khoảng 3.060.000 cây/năm, cơ cấu loài cây sản xuất gồm cả cây bản địa (Sao đen, Dầu rái, Gõ đỏ...) và cây trồng rừng sản xuất sinh trưởng nhanh (Keo hạt, Keo lai giâm hom, Bạch đàn,...), cơ bản đáp ứng nhu cầu trồng rừng và trồng cây phân tán hàng năm trên địa bàn tỉnh.

Để đảm bảo cho hoạt động sản xuất, cung ứng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đáp ứng các chương trình, dự án phát triển rừng, từng bước nâng cao chất lượng rừng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; Một trong những giải pháp trọng tâm là tăng cường quản lý nhà nước đối với chất lượng

nguồn giống cây lâm nghiệp; trong đó, việc xây dựng mức phí và tổ chức thực hiện chế độ thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, lâm phần tuyển chọn, rừng giống và vườn giống cây lâm nghiệp là cần thiết, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, việc xây dựng Đề án làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là phù hợp với thực tế hiện nay.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Tên phí và tổ chức thu phí

1.1. Tên phí

Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.

1.2. Tổ chức thu phí

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, sửa đổi tại Điều 1 Thông tư 14/2018/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 26/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn² là tổ chức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.

2. Đối tượng chịu phí và phương thức nộp phí và nhận kết quả

2.1. Đối tượng chịu phí

Tổ chức, cá nhân khi nộp đơn yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phải nộp phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống theo quy định của Luật phí và lệ phí.

2.2. Đối tượng được miễn nộp phí

- Mức thu 0 đồng (miễn nộp phí) phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống khi tổ chức, cá nhân thực hiện theo hình thức thủ tục hành chính trực tuyến quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Miễn nộp phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống đối với đối tượng là người có công với cách mạng, hộ nghèo theo chuẩn nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại các xã thuộc khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

² Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.3. Phương thức nộp phí

Theo quy định tại Điều 11 Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí; tổ chức, cá nhân nộp phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống thực hiện theo một trong các phương thức sau đây sau khi có thông báo của tổ chức thu phí:

- Nộp trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước.
- Nộp cho tổ chức thu phí, lệ phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.
- Nộp cho cơ quan, tổ chức khác với tổ chức thu phí, áp dụng đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.4. Phương thức nhận kết quả

Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân yêu cầu bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy trình thủ tục hành chính đã công khai, niêm yết.

3. Dự kiến mức thu phí, căn cứ xây dựng mức thu

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định trình tự thực hiện công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, trình tự thực hiện như sau:

“- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định tại điểm c khoản này đến Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo cách thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra và tiếp nhận ngay khi hồ sơ bảo đảm tính đầy đủ đối với hồ sơ nộp trực tiếp; kiểm tra và tiếp nhận trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trường hợp thành phần hồ sơ không hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra hiện trường, lập biên bản và báo cáo thẩm định theo tiêu chuẩn quốc gia;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo thẩm

định, Thủ trưởng Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định công nhận nguồn giống theo Mẫu số 06 Phụ lục I và Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, trả kết quả và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; trường hợp không công nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định thẩm quyền quy định phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí, được quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, nguyên tắc xác định mức thu như sau:

- Căn cứ mức thu phí, lệ phí hiện hành (nếu có) để làm cơ sở đề xuất mức thu.
- Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.
- Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (như: phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống, việc quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định.
- Tham khảo mức thu phí, lệ phí của các địa phương liên kề hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương.

*** Căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí:**

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối với Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí thực hiện công việc bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí.

Tại Điều 4 Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp (Biểu phí, lệ phí) đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định mức thu phí bảo hộ giống cây lâm nghiệp như sau: *"Công nhận lâm phần tuyển chọn (01 giống) 600.000 đồng; Công nhận*

vườn giống (01 vườn giống) 2.400.000 đồng; Công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống (01 giống) 600.000 đồng.”.

*** Dự kiến mức thu:** Từ các căn cứ nêu trên và mức thu hiện hành tại một số địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong khu vực, việc xây dựng mức thu phí trên địa bàn tỉnh bảo đảm các nguyên tắc: (1) Đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định; (2) Góp phần bù đắp chi phí thực hiện công tác bình tuyển, công nhận và chi phí tổ chức thu phí theo quy định; (3) Thống nhất, hài hòa giữa địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh lân cận. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường dự kiến mức thu phí như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Công nhận cây mẹ, cây đầu dòng	01 hồ sơ	3.100.000
2	Công nhận vườn giống, rừng giống	01 hồ sơ	2.400.000

*** Cơ sở xác định mức thu phí bình tuyển, công nhận:**

- Căn cứ quy định tại Điều 4 Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 1 Thông tư 106/2021/TT-BTC, xác định mức thu phí bình tuyển, công nhận vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp là **2.400.000 đồng/01 hồ sơ**.

- Mức thu phí bình tuyển, công nhận rừng giống (bao gồm rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng) được tính bằng mức thu phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp do tính chất, quy mô và khối lượng công việc thực hiện đối với hai loại hình nguồn giống này cơ bản tương đương nhau. Cụ thể:

+ Về định nghĩa vườn giống và rừng giống: Theo quy định tại khoản 10, 11, 12 Điều 3 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT:

“10. Rừng giống chuyển hóa là **khu rừng tự nhiên hoặc rừng trồng** được tuyển chọn, đã tác động các biện pháp kỹ thuật lâm sinh theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền công nhận để cung cấp vật liệu nhân giống.

11. Rừng giống trồng là **khu rừng được trồng** không theo sơ đồ bằng cây gieo ươm từ hạt thu hái từ cây trội, được cơ quan có thẩm quyền công nhận để cung cấp vật liệu nhân giống.

12. Vườn giống là **khu rừng được trồng** theo sơ đồ nhất định từ cây giống nhân giống từ dòng vô tính (vườn giống vô tính) hoặc từ hạt (vườn giống hữu tính) của cây trội hoặc cây đầu dòng đã được tuyển chọn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận để cung cấp vật liệu nhân giống.”.

+ Về phương pháp kiểm tra: Đối với rừng giống và vườn giống cây lâm nghiệp về cơ bản bao gồm các bước công việc tương đồng về phương pháp kiểm tra quy định tại TCVN 8757:2024, TCVN 8759:2018, TCVN 8758:2018, cụ thể:

đánh giá các chỉ tiêu về diện tích; số loài hoặc dòng vô tính; nguồn gốc giống; số lần lập, số cây trong mỗi lần lập; cự ly trồng; sinh trưởng; chất lượng cây trồng, biện pháp kỹ thuật lâm sinh đã áp dụng; tình hình sâu bệnh hại; tỷ lệ ra hoa, kết quả.

+ Đối với thủ tục công nhận nguồn giống cây lâm nghiệp do cơ quan có thẩm quyền công nhận nguồn giống quy định tại khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

Từ những căn cứ nêu trên, xác định tính chất, quy mô và khối lượng công việc thực hiện đối với việc bình tuyển, công nhận rừng giống và vườn giống cây lâm nghiệp là tương đồng. Do đó, việc đề xuất áp dụng mức thu phí tương đồng đối với bình tuyển, công nhận rừng giống **bằng mức thu phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp là 2.400.000 đồng/01 hồ sơ** là phù hợp với thực tế và bảo đảm nguyên tắc xác định mức thu phí theo quy định hiện hành.

- Đối với mức thu phí đề xuất bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng được xác định như sau:

+ Theo quy định tại khoản 13, 14 Điều 3 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT:

*“13. **Cây trội** là cây được tuyển chọn trong rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng, vườn giống hoặc cây trồng phân tán, có đặc điểm sinh trưởng, hình thái, năng suất hoặc chất lượng vượt trội, được cơ quan có thẩm quyền công nhận để cung cấp vật liệu nhân giống.*

*14. **Cây đầu dòng** là cây được bình tuyển, đánh giá và được cơ quan có thẩm quyền công nhận từ quần thể của một giống cây trồng lâm nghiệp, có đặc tính di truyền ổn định, sinh trưởng, năng suất và chất lượng phù hợp với mục tiêu chọn giống, chưa có biểu hiện sâu, bệnh hại để cung cấp vật liệu nhân giống vô tính.”.*

Về định nghĩa cây mẹ (cây trội)³ và cây đầu dòng là đối tượng bình tuyển, công nhận có sự khác nhau về nguồn gốc hình thành, phương thức nhân giống và mục tiêu sử dụng vật liệu nhân giống, tuy nhiên, đây đều là nguồn giống cấp cá thể, được lựa chọn trên cơ sở các chỉ tiêu về sinh trưởng (chiều cao H_{vn} , đường kính $D_{1,3}$); hình thái (thân, cành, tán); năng suất, chất lượng (hoa, quả); đặc tính di truyền và tình trạng sâu, bệnh hại.

+ Đối với thủ tục công nhận nguồn giống cây lâm nghiệp do cơ quan có thẩm quyền công nhận nguồn giống được quy định tại khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

³ Thuật ngữ “cây mẹ (cây trội)” được giải thích tại Điều 3 Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được tiếp tục quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó sử dụng thuật ngữ “cây trội (cây mẹ)” ; Theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: “1. Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện).”. Vì vậy, thống nhất áp dụng một thuật ngữ “cây mẹ” xuyên suốt dự thảo.

+ Theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT, thời hạn công nhận đối với cây trụi, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng loài sinh trưởng chậm và cây lâm sản ngoài gỗ đều là 10 năm. Việc quy định cùng thời hạn công nhận cho thấy các đối tượng này có mức độ ổn định, yêu cầu quản lý và giá trị sử dụng nguồn giống tương đồng trong hệ thống quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

Trên cơ sở rà soát quy trình thực hiện, tính chất chuyên môn và khối lượng công việc, chi phí phục vụ bình tuyển, công nhận **cây mẹ, cây đầu dòng được khái toán là 3.100.000 đồng/01 hồ sơ**.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

- Tham khảo mức thu phí hiện tại ở một số tỉnh:

TT	Địa phương	Cây mẹ	Cây đầu dòng	Vườn giống	Rừng giống
1	Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (cũ)	2.000.000 đ/lần	2.000.000 đ/lần	5.000.000 đ/lần	5.000.000 đ/lần
2	Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (cũ)	2.000.000 đ/hồ sơ	2.000.000 đ/hồ sơ	2.400.000 đ/hồ sơ	2.400.000 đ/hồ sơ
3	Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 03/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Thuận (cũ)	1.500.000 đ/giống	1.500.000 đ/giống	2.400.000 đ/vườn	2.400.000 đ/rừng
4	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của HĐND tỉnh Bình Dương (cũ)	-	2.000.000 đ/lần	2.400.000 đ/vườn	-
5	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ)	2.800.000 đ/hồ sơ	2.800.000 đ/hồ sơ	2.400.000 đ/vườn	2.800.000 đ/rừng
6	Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 01/1/2024 của HĐND tỉnh Trà Vinh (cũ)	450.000 đ/cây	1.000.000 đ/giống	2.750.000 đ/lần	2.750.000 đ/lần
7	Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Vĩnh Long	2.600.000 đ/lần	2.600.000 đ/lần	-	-

Như vậy, việc đề xuất mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là có cơ sở pháp lý và thực tiễn, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc xác định mức thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021; đồng thời tương quan với mức thu do Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018.

Mức thu phí dự kiến cũng đã được rà soát, tham khảo mức thu hiện hành tại một số địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, bảo đảm tính thống nhất, hài hòa giữa các địa phương; góp phần bù đắp chi phí thực hiện công tác bình tuyển, công nhận nguồn giống lâm nghiệp và chi phí tổ chức thu phí theo quy định của pháp luật.

- So với mức thu trước đây tại tỉnh Khánh Hòa (cũ) và tỉnh Ninh Thuận (cũ), mức thu phí dự kiến của tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập cơ bản kế thừa và điều chỉnh theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, cụ thể:

+ Đối với phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: mức thu dự kiến là 3.100.000 đồng/01 hồ sơ, cao hơn mức thu tại tỉnh Ninh Thuận (cũ) theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND và tỉnh Khánh Hòa (cũ) theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND. Việc điều chỉnh tăng mức thu được xác định trên cơ sở khái toán chi phí thực tế thực hiện công tác khảo sát, kiểm tra, đánh giá hiện trường, tổ chức thẩm định và hoàn thiện hồ sơ công nhận theo quy định hiện hành; đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và mặt bằng chi phí hiện nay.

+ Đối với phí bình tuyển, công nhận vườn giống, rừng giống: mức thu dự kiến là 2.400.000 đồng/01 hồ sơ. Mức thu này bảo đảm phù hợp với mức thu do Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 207/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BTC.

4. Dự toán thu, chi

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định này thực hiện được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Do đó, đối với số tiền phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thu được sẽ nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

5. Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí, hiệu quả thu phí

- Mức thu dự kiến đối với phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được tính toán thực tế, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, đảm bảo bù đắp được chi phí phục vụ cho công tác bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh theo đúng nguyên tắc của Luật Phí và lệ phí.

- Mức thu được xây dựng bảo đảm tương quan với mức thu do Bộ Tài chính quy định và mặt bằng chung của các tỉnh trong khu vực, việc quy định và tổ chức thu phí góp phần nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký, công nhận và quản lý nguồn giống cây lâm nghiệp; tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động bình tuyển, công nhận. Đồng thời, nguồn thu phí là cơ sở để bù đắp chi phí chuyên môn, phục vụ công tác thẩm

định hồ sơ, kiểm tra thực địa, tổ chức họp hội đồng và các hoạt động quản lý nhà nước liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong quá trình triển khai Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KH-TC, CCKL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Quang

PHỤ LỤC
KHAI TOÁN CHI PHÍ BÌNH TUYỂN, CÔNG NHẬN CÂY MẸ, CÂY ĐÀU DÒNG, VƯỜN GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP,
RỪNG GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(kèm theo Đề án số /ĐA-SNNMT ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung	Khái toán chi phí theo thực tế phát sinh (đồng)	Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi bởi Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018	Đề xuất mức thu (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng	3.110.320	Không có quy định	3.100.000	
-	Phụ cấp lưu trú cho cán bộ đi kiểm tra thực địa: gồm 4 thành viên (Chi cục Kiểm lâm 02 người; Hạt Kiểm lâm 01 người; Chi cục Trồng trọt và BVTV 01 người) x 300.000 đồng/người/ngày x 01 ngày	1.200.000			Điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/10/2025 của HĐND tỉnh.
-	Nhiên liệu (Dầu Diesel) xe ô tô cho cán bộ đi kiểm tra thực địa (tính bình quân trên địa bàn tỉnh 100km là 17 lít x 32.960 đồng/lít)	560.320			Điểm b khoản 1 Điều 7 Quyết định số 117/QĐ-KL ngày 12/01/2026 của Chi cục Kiểm lâm; Giá dầu theo thực tế.

TT	Nội dung	Khái toán chi phí theo thực tế phát sinh (đồng)	Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi bởi Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018	Đề xuất mức thu (đồng)	Căn cứ pháp lý
-	Chi họp Hội đồng bình tuyển, công nhận (03 thành viên)	1.200.000			Vận dụng bằng 50% mức chi tối đa hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính.
+	Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng	500.000			
+	Thành viên Hội đồng (02 người)	700.000			
-	Chi nước uống, giải khát (03 thành viên) các thành viên tham gia họp Hội đồng thẩm định	150.000			Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/10/2025 của HĐND tỉnh.
2	Phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (bao gồm rừng giống trồng và rừng giống chuyển hóa)		2.400.000	2.400.000	Theo Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.